

## KỸ NĂNG NHẬN DIỆN VI PHẠM KHI KIỂM SÁT BẢN ÁN HÌNH SỰ

**TRIỆU NGỌC NHI \***  
**QUAN TUẤN NGHĨA \*\***

*Từ khóa: Kiểm sát bản án hình sự; kiểm sát hoạt động tư pháp.*

*Nhận bài : 27/6/2022.*

*Biên tập xong : 07/7/2022.*

*Duyệt bài : 12/7/2022.*

**K**iểm sát bản án hình sự là hoạt động kiểm sát tư pháp gắn với công tác thực hành quyền công tố, là một trong những hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát được quy định tại khoản 3 Điều 107 Hiến pháp năm 2013, khoản 2 Điều 19 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) năm 2014 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015).

Kiểm sát bản án hình sự nhằm phát hiện những thiếu sót, vi phạm pháp luật để Viện kiểm sát đưa ra kiến nghị hoặc kháng nghị yêu cầu Tòa án sửa chữa, khắc phục sai phạm trong hoạt động xét

“ Kiểm sát bản án hình sự là một trong những khâu công tác quan trọng thể hiện vai trò, vị thế và trách nhiệm của Viện kiểm sát. Bài viết trình bày các kỹ năng nhận diện vi phạm của Kiểm sát viên khi kiểm sát bản án hình sự, trên cơ sở đó đề ra một số giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này. ”

xử hình sự, góp phần bảo vệ công lý, bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

### 1. Kỹ năng nhận diện vi phạm khi kiểm sát bản án hình sự

Từ thực tiễn công tác kiểm sát, chúng tôi rút ra một số kỹ năng nhận diện vi phạm khi kiểm sát bản án hình sự với các nội dung cơ bản sau:

*Một là, phân loại bản án: Cần xác định bản án còn thời hạn kháng nghị phúc thẩm*

*\*, \*\* Phòng 7, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.*

cùng cấp và cấp trên trực tiếp hay không<sup>1</sup>; bản án có thuộc diện chỉ đạo của Trung ương hay cấp ủy địa phương hay không. Đây là vấn đề quan trọng trong kiểm sát bản án để Kiểm sát viên đề xuất đường lối giải quyết hợp lý.

*Hai là, nghiên cứu bản án:* Thông thường, Kiểm sát viên nên đọc qua một lần để nhận diện thiếu sót, sai phạm. Bản án nào có dấu hiệu sai phạm, vi phạm thì cần tách ra để xem xét theo 02 hướng: *Thứ nhất*, bản án có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, xâm phạm quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Kiểm sát viên phải tham mưu, đề xuất lãnh đạo Viện ban hành kháng nghị phúc thẩm theo quy định của pháp luật; *thứ hai*, bản án có vi phạm pháp luật ít nghiêm trọng mà không thuộc trường hợp kháng nghị thì Kiểm sát viên tham mưu, đề xuất lãnh đạo Viện ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật trong xét xử<sup>2</sup>.

*Ba là, kỹ năng phát hiện vi phạm:* Sau khi phân loại bản án, nếu phát hiện có sai phạm, Kiểm sát viên cần tập trung nghiên cứu các vấn đề sau:

- *Về thời hạn gửi bản án:* Đây là vi phạm phổ biến nhất của Tòa án. Kiểm sát viên cần nắm chắc quy định tại Điều 262 BLTTHS năm 2015 về thời hạn giao, gửi bản án của Tòa án cho Viện kiểm sát. Từ đó, nếu phát hiện vi phạm về thời hạn giao,

gửi bản án thì Kiểm sát viên tập hợp, tham mưu, đề xuất lãnh đạo Viện ban hành kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm. Nếu bản án gửi quá hạn có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, cần tham mưu, đề xuất lãnh đạo Viện báo cáo đề nghị Viện kiểm sát cấp có thẩm quyền xem xét kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

- *Về hình thức của bản án:* Xem xét, đối chiếu bản án có đúng, đầy đủ nội dung theo quy định của BLTTHS và biểu mẫu của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn hay không. Nếu chưa đầy đủ, thiếu sót thì xác định cụ thể thiếu sót phần nào, được quy định ở đâu để làm cơ sở tham mưu, đề xuất lãnh đạo Viện kháng nghị hoặc kiến nghị. Những vi phạm thường thấy như: Bản án ban hành không đúng biểu mẫu; không ghi ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam; bản án không phân tích hoặc phân tích không đầy đủ lý do mà Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; bản án không ghi tại thời điểm phạm tội bị cáo bao nhiêu tuổi trong trường hợp bị cáo là người dưới 18 tuổi...

- *Về sửa chữa, bổ sung bản án:* Về nguyên tắc, không được sửa chữa, bổ sung bản án, trừ trường hợp phát hiện có lỗi rõ ràng về chính tả, số liệu do nhầm lẫn hoặc do tính toán sai. Việc sửa chữa, bổ sung bản án không được làm thay đổi bản chất vụ án hoặc bất lợi cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Vi phạm thường gặp là thông báo sửa chữa,

1. Điều 337 BLTTHS năm 2015.

2. Điều 5 Luật tổ chức VKSND năm 2014.

bổ sung, đính chính bản án không đúng quy định tại Điều 261 BLTTHS năm 2015.

- *Về thẩm quyền xét xử của Tòa án:* Theo căn cứ từ Điều 268 đến Điều 273 BLTTHS năm 2015. Thông thường, Viện kiểm sát cấp nào thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, truy tố thì tiếp tục thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử. Một số trường hợp, ban đầu khi khởi tố và điều tra, Viện kiểm sát cấp huyện xác định thẩm quyền điều tra không đúng, dẫn đến vi phạm về thẩm quyền xét xử vụ án hình sự. Ví dụ: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra cấp tỉnh theo điểm b khoản 5 Điều 163 BLTTHS năm 2015, nhưng VKSND cấp huyện vẫn thụ lý kiểm sát điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm mà không chuyển vụ án đến cấp tỉnh là vi phạm nghiêm trọng về thẩm quyền điều tra.

- *Về thành phần Hội đồng xét xử:* Chú ý đối chiếu với các quy định của BLTTHS năm 2015: Với các vụ án hình sự sơ thẩm được xét xử theo thủ tục thông thường, những người tiến hành tố tụng đều trên 18 tuổi thì thành phần Hội đồng xét xử có đúng quy định tại khoản 1 Điều 254 BLTTHS năm 2015 hay không? Đối với các vụ án hình sự sơ thẩm theo thủ tục đặc biệt, nghĩa là có người tham gia tố tụng dưới 18 tuổi, thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm có đúng khoản 1 Điều 423 BLTTHS năm 2015 hay không? Phiên tòa xét xử theo thủ tục rút gọn sơ thẩm và phúc thẩm có đúng khoản 1 Điều 463 và khoản 1

Điều 465 BLTTHS năm 2015; thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử theo thủ tục thông thường có đúng theo khoản 2 Điều 254 BLTTHS năm 2015 hay không? Thông thường, thành phần Hội đồng xét xử ghi trong bản án hầu như không có sai phạm, tuy nhiên, không vì thế mà Kiểm sát viên lơ là, bỏ qua hoặc kiểm sát sơ sài về thành phần Hội đồng xét xử trong bản án.

- *Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:* Kiểm sát viên cần nắm vững quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định từ Điều 55 đến Điều 70 BLTTHS năm 2015. Trên cơ sở đó, cần phải thông báo, giải thích và bảo đảm việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo Điều 71 BLTTHS năm 2015. Khi được phân công kiểm sát bản án, Kiểm sát viên cần chú ý, Tòa án có đưa đầy đủ người tham gia tố tụng để đảm bảo giải quyết vụ án hay không. Những vi phạm thường gặp là: Tòa án xác định không đúng tư cách người tham gia tố tụng giữa nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, bị hại, người đại diện và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; không đưa hoặc đưa không đầy đủ người tham gia tố tụng vào để giải quyết vụ án, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo điểm o khoản 1 Điều 4 BLTTHS năm 2015.

- *Về nội dung vụ án và nhận định của Tòa án trong bản án:* Khi kiểm sát bản án, Kiểm sát viên cần xác định bản án sơ thẩm có đúng theo khoản 2 Điều 260 BLTTHS năm 2015 và bản án phúc thẩm có đúng

theo khoản 3 Điều 260 BLTTHS năm 2015 hay không? Đặc biệt, chú ý đến những lập luận, đánh giá của Hội đồng xét xử về quan điểm của Viện kiểm sát, ý kiến của những người tham gia tố tụng trong vụ án. Đây là căn cứ quan trọng để xác định việc Hội đồng xét xử định tội danh và áp dụng hình phạt đối với bị cáo cũng như việc xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự có đúng quy định của pháp luật hay không, cụ thể:

+ *Về định tội:* Nhận định của Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội hay không có đúng với hành vi khách quan và cấu thành tội phạm không? Có đầy đủ và toàn diện, có trong phạm vi xét xử sơ thẩm theo Điều 298 BLTTHS năm 2015, phạm vi xét xử phúc thẩm theo Điều 345 BLTTHS năm 2015 hay không? Việc bản án nhận định, phân tích kiểm tra, đánh giá đầy đủ, khách quan, toàn diện mọi chứng cứ đã thu thập được về vụ án (kể cả chứng cứ mới do người tham gia tố tụng giao nộp) có đúng quy định tại Điều 108 BLTTHS năm 2015 hay không? Nếu xét thấy Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc tuyên bị cáo phạm tội chưa đúng với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên cần nghiên cứu kỹ hồ sơ, đề báo cáo đề xuất kháng nghị phúc thẩm hoặc báo cáo đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm rõ căn cứ, chứng cứ và cơ sở pháp lý.

+ *Về áp dụng pháp luật và quyết định hình phạt:* Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nguyên nhân, điều kiện phạm tội và vai trò của bị cáo trong

vụ án đồng phạm nếu có. Khi nghiên cứu, kiểm sát bản án, Kiểm sát viên cần xem xét bản án có áp dụng pháp luật đúng và đầy đủ không, mức án áp dụng có phù hợp với từng bị cáo hay chưa. Đây là những điểm thường có vi phạm, thiếu sót, cụ thể như: (1) Trường hợp cho bị cáo hưởng án treo có đúng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hay không; (2) Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt có đúng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS năm 2015); (3) Việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong trường hợp đồng phạm có đúng quy định tại Điều 58 BLHS năm 2015 hay không; có lạm dụng tình tiết đồng phạm có vai trò không đáng kể theo khoản 2 Điều 54 BLHS năm 2015 để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng hay không...

+ *Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự:* Trên cơ sở xác định đúng tư cách tham gia tố tụng cũng như nguồn gốc vật chứng thì việc xử lý vật chứng và tuyên về trách nhiệm dân sự mới bảo đảm chính xác. Ngoài ra, khi xác định trách nhiệm dân sự cũng cần đảm bảo quyền tự định đoạt của các bên nếu trong bản án có mặt của các bên tham gia tố tụng tự thỏa thuận với nhau theo pháp luật. Mặt khác, cần xem xét việc xử lý vật chứng có đúng quy định của BLTTHS năm 2015 hay không. Các dạng vi phạm thường gặp là: (1) Về xử lý vật chứng: Tịch thu hoặc trả lại phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội chưa đúng

quy định; phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội là tài sản chung giữa bị cáo và vợ hoặc chồng của bị cáo nhưng bản án vẫn tuyên tịch thu trong khi vợ hoặc chồng của bị cáo không có lỗi...; (2) Về trách nhiệm dân sự: Không tuyên nghĩa vụ liên đới trong trường hợp nhiều bị cáo cùng gây thiệt hại hoặc tuy có tuyên liên đới nhưng không tuyên cụ thể theo phần mà từng bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường...

- Về tuyên án phí: Án phí trong các vụ án hình sự thường không có vi phạm, tuy nhiên vẫn còn trường hợp bản án tuyên về án phí hoặc tuyên về phần án phí không đúng theo quy định Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các vi phạm thường gặp như: (1) Bị cáo và bị hại thỏa thuận được mức bồi thường và đề nghị Tòa án ghi nhận thuộc trường hợp không chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng bản án vẫn tuyên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trường hợp bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nhưng bản án vẫn tuyên bị cáo phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp; (2) Bị cáo thuộc trường hợp miễn án phí nhưng bản án vẫn tuyên bị cáo chịu án phí...

## **2. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm sát bản án hình sự**

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát bản án hình sự, hạn chế đến mức thấp nhất án bị hủy, sửa có lỗi của Kiểm sát viên; phát hiện vi phạm của Tòa án để kịp thời kiến nghị, kháng nghị theo

quy định, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Trước hết, cần nâng cao nhận thức của Kiểm sát viên về tầm quan trọng của công tác kiểm sát bản án hình sự và các kỹ năng nghiệp vụ trên cơ sở vận dụng kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn để thực hiện tốt nhiệm vụ. Khả năng phát hiện sai phạm, vi phạm của bản án để tham mưu, đề xuất kiến nghị hay kháng nghị của Kiểm sát viên phụ thuộc vào trình độ nghiệp vụ, kinh nghiệm giải quyết án và khả năng tư duy, áp dụng pháp luật, án lệ.

Đồng thời, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm sát bản án hình sự; gắn liền với kiểm tra, giám sát, đánh giá và rút kinh nghiệm kịp thời, nghiêm túc. Lãnh đạo đơn vị cần yêu cầu Kiểm sát viên báo cáo đề xuất cụ thể, trong đó ghi rõ căn cứ, các nội dung vi phạm của bản án và đề xuất hướng xử lý. Bên cạnh đó, cần tổ chức sắp xếp, phân công Kiểm sát viên có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có kinh nghiệm, bản lĩnh trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát bản án, gắn với kết quả bình xét thi đua, đánh giá cán bộ hàng năm.

Ngoài ra, cần hoàn thiện về phương thức kiểm sát bản án hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tối cao cần ban hành quy chế trong đó xác định rõ các phương thức, cách thức thực hiện, đảm bảo hoạt động kiểm sát bản án hình sự được tiến hành chặt chẽ, đúng quy trình, thống nhất trong toàn ngành. □